TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2023.
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan, bà Nguyễn Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Hường -Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2022 về việc *"Tranh chấp về ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-ST ngày 18/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị C**, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Ông **Võ Quang T**, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 3, xã L, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2022, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Bùi Thị C trình bày:

Bà Bùi Thị C và ông Võ Quang T tự nguyện yêu thương và về sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã L, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước vào ngày 28/01/2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2004 giữa bà C và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do là vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên vô cớ đánh đập bà C, hay nhậu nhẹt, cờ bạc.Từ năm 2005 đến nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Võ Quang T.

Quá trình chung sống giữa bà C và ông T có 02 con chung là Võ Nhật Hào – sinh năm 2002 và Võ Thị Thảo Nguyên – sinh năm 2004. Hai con chung đã thành niên nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Quang T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà C, ông T có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị C về việc ly hôn
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn, con chung"* do bà Bùi Thị C khởi kiện. Bị đơn ông Võ Quang T cư trú tại Ấp 3, xã L, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: bà C có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. ông T dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà C, ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 07, ngày 28/01/2002. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà C có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà C và ông T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung

sống với nhau nhưng đến nay bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T thường nhậu nhẹt, đánh bà C vô cớ; Từ năm 2005 đến nay hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Nay bà C thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Quang T. Đối với bị đơn ông T trong quá trình giải quyết vụ án dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập lên làm việc, hòa giải, bên cạnh đó Tòa án đã tiến hành đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luận nhưng ông T vẫn không đến Tòa án làm việc coi như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà C và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

[3.2].Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà C và ông T có 02 con chung là Võ Nhật Hào – sinh năm 2002 và Võ Thị Thảo Nguyên – sinh năm 2004. Hai con chung đã thành niên nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị C.

[1].Về hôn nhân: Cho bà Bùi Thị C được ly hôn với Võ Quang T.

[2].Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: 02 con chung là Võ Nhật Hào – sinh năm 2002 và Võ Thị Thảo Nguyên – sinh năm 2004 đều đã thành niên, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:* bà C phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo

biên lai thu tiền số 0004567 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. bà C đã nộp đủ án phí.

[6]. Quyền kháng cáo: bà C, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND xã L.
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoàng Long